TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 344/2019/QĐST – HNGĐ	*P, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 515/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1962; HKTT: số 15 B I, phường Nguyễn E, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: khu tập thể công ty xây dựng nông nghiệp, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Bùi Thúy N, sinh năm 1978; HKTT và nơi cư trú: khu tập thể công ty xây dựng nông nghiệp, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Văn H và bà Bùi Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: không có con chung.

2.2 Về tài sản chung vợ chồng: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Đỗ Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên lai số

AA/2010/0004829 ngày 28/10/2019, nay chuyển 150.000 đồng thành án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả anh H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND P. Nguyễn E
(Số ĐKKH 68/2015 ngày 02/11/2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương